

Số: /QĐ-SKHCN

Ninh Thuận, ngày tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế tiền thưởng
của Sở Khoa học và Công nghệ Ninh Thuận

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Nghị định 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang

Căn cứ Thông tư số 07/2024/TT-BNV ngày 05/7/2024 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện mức lương cơ sở đối với các đối tượng hưởng lương, phụ cấp trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội và hội;

Căn cứ Thông tư số 62/2024/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn xác định nhu cầu, nguồn và phương thức chi thực hiện mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ và điều chỉnh trợ cấp hằng tháng đối với cán bộ xã đã nghỉ việc theo Nghị định số 75/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 48/2021/QĐ-UBND ngày 10/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Ninh Thuận;

Căn cứ Công văn số 5736/UBND-VXNV ngày 06/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện chế độ tiền thưởng theo Nghị định 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ và Thông tư số 07/2024/TT-BNV ngày 05/7/2024 của Bộ Nội vụ”;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng sở Khoa học và Công nghệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tiền thưởng của Sở Khoa học và Công nghệ Ninh Thuận.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở, Trưởng các phòng chuyên môn, toàn thể công chức thuộc Sở Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Tài chính;
- Kho bạc Nhà nước Ninh Thuận;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Lê Tiến Dũng

QUY CHẾ

Tiền thưởng của của Sở Khoa học và Công nghệ Ninh Thuận
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-SKHCVN ngày tháng 12 năm 2024
của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

- Quy định chế độ tiền thưởng của Sở Khoa học và Công nghệ Ninh Thuận theo Điều 4 Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.
- Công chức thuộc biên chế của Sở Khoa học và Công nghệ.

Điều 2. Mục đích

- Chủ động trong quản lý và chi tiêu từ nguồn kinh phí hoạt động được ngân sách Nhà nước cấp hàng năm bảo đảm nguồn kinh phí được sử dụng có hiệu quả cao nhất phục vụ cho hoạt động thực hiện nhiệm vụ của cơ quan.
- Tạo động lực thúc đẩy công chức, người lao động các phòng thuộc Sở nỗ lực phấn đấu thực hiện hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.
- Nâng cao ý thức trách nhiệm, tinh thần làm việc, chấp hành tốt nội quy, quy chế của cơ quan và chi tiêu tiết kiệm, chống lãng phí của từng công chức, người lao động thuộc Sở.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

- Thưởng đột xuất là hình thức thưởng kịp thời bằng tiền cho cá nhân lập được thành tích công tác xuất sắc đột xuất trong các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của Sở ngoài chế độ khen thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng.
- Thành tích công tác xuất sắc đột xuất là thành tích cá nhân đạt được ở mức độ xuất sắc trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ trong hoặc ngoài chương trình, kế hoạch công tác được cấp có thẩm quyền giao, thể hiện bằng sản phẩm, kết quả công việc cụ thể, có phạm vi ảnh hưởng, có hiệu quả và tác động tích cực ở một trong các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của đơn vị.

Điều 4. Các hình thức thưởng

1. Thưởng đột xuất cho cá nhân có thành tích công tác theo từng lĩnh vực được giao và được bình xét hàng quý hoặc nhiệm vụ phát sinh theo chuyên đề.
2. Thưởng định kỳ hằng năm cho cá nhân theo kết quả đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 5. Nguyên tắc xây dựng quy chế

1. Bảo đảm chính xác, công khai, minh bạch, công bằng, kịp thời.
2. Đối với các nhiệm vụ trong chương trình, kế hoạch công tác được cấp có thẩm quyền giao, chỉ xem xét thưởng cho cá nhân có thành tích thực sự tiêu biểu, xuất sắc, có phạm vi ảnh hưởng và tác động tích cực đến kết quả thực hiện nhiệm vụ của đơn vị và được lãnh đạo Sở đánh giá, ghi nhận, biểu dương.
3. Mỗi thành tích công tác xuất sắc đột xuất chỉ đề nghị thưởng một lần ở một mức thưởng tương ứng với thành tích cá nhân đạt được.
4. Thưởng định kỳ hằng năm áp dụng đối với cá nhân có kết quả đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong năm từ mức hoàn thành nhiệm vụ trở lên.

Điều 6. Nguồn kinh phí quản lý hành chính thực hiện tự chủ

Thực hiện theo Khoản 2 Điều 5 Nghị định 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ, bao gồm:

1. Nguồn 10% tiết kiệm chi thường xuyên.
2. Nguồn 40% cải cách tiền lương từ nguồn thu để lại (nếu có).
3. Nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2023 chưa sử dụng hết chuyển sang (nếu có).
4. Quỹ tiền thưởng được cấp từ Nguồn kinh phí do Ngân sách cấp.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ VỀ NỘI DUNG CHI

Điều 7. Quỹ tiền thưởng hàng năm

1. Quỹ tiền thưởng hằng năm quy định tại Điều này nằm ngoài quỹ khen thưởng theo quy định của Luật thi đua, khen thưởng, được xác định bằng 10% tổng quỹ tiền lương (không bao gồm phụ cấp) theo chức vụ, chức danh, ngạch bậc của các đối tượng trong danh sách trả lương của đơn vị.
2. Đơn vị dành không quá 20% Quỹ tiền thưởng theo quy định tại khoản 1 Điều này để chi thưởng đột xuất. Phần còn lại của Quỹ tiền thưởng được sử dụng để chi thưởng định kỳ vào cuối năm.

Điều 8. Tiêu chí xét thưởng và mức tiền thưởng đột xuất

1. Tiêu chí xét thưởng đột xuất cho cá nhân thuộc đối tượng quy định tại Điều 1 Quy chế này nếu đồng thời đạt được các tiêu chí sau đây:

a) Chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định, quy chế, nội quy của đơn vị.

b) Lập thành tích công tác xuất sắc đột xuất theo khoản 2 điều 3 Quy chế này.

2. Hồ sơ, thủ tục, quy trình xét khen thưởng theo thành tích công tác đột xuất

a) Hồ sơ:

- Đối với Lãnh đạo Sở:

+ Báo cáo kết quả đề nghị khen thưởng gửi văn phòng tổng hợp.

- Đối với công chức còn lại:

+ Báo cáo kết quả của công chức được đề nghị khen thưởng.

+ Biên bản họp phòng có xác nhận của Trưởng phòng hoặc người được giao phụ trách phòng.

b) Trình tự xét:

- Các phòng gửi hồ sơ về Văn phòng Sở tổng hợp, thẩm định.

- Văn phòng Sở tổ chức cuộc họp xem xét khen thưởng (thành phần: gồm Lãnh đạo Sở, Trưởng phòng hoặc người được giao phụ trách phòng).

- Văn phòng tham mưu Quyết định khen thưởng sau khi có kết quả cuộc họp.

3. Mức tiền thưởng cho cá nhân có thành tích công tác xuất sắc đột xuất là 01 lần mức lương cơ sở/người/lần thưởng.

Điều 9. Tiêu chí xét thưởng và mức tiền thưởng định kỳ hằng năm

1. Tiêu chí xét thưởng:

a) Thưởng định kỳ hằng năm cho cá nhân:

- Đối tượng quy định tại Điều 1 Quy chế này có kết quả đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong năm từ mức hoàn thành nhiệm vụ trở lên.

b) Căn cứ xét thưởng: Báo cáo kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng công chức hằng năm của cấp có thẩm quyền và được xác định theo hệ số như sau:

- Loại A (Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao): 1,0.

- Loại B (Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao): 0,9.

- Loại C (Hoàn thành nhiệm vụ được giao): 0,7.

Đối với cá nhân nếu thời gian công tác chưa đủ 12 tháng thì được xét chi tiền thưởng theo số tháng làm việc thực tế tại đơn vị (không tính thời gian thử việc, tập sự).

2. Mức tiền thưởng:

a) Xác định tổng kinh phí chi tiền thưởng định kỳ hằng năm:

Tổng kinh phí chi tiền thưởng định kỳ hằng năm là quỹ thưởng còn lại tại thời điểm cuối năm, sau khi trừ đi tổng số tiền thưởng đột xuất đã thực hiện trong năm theo quy định.

b) Số tiền thưởng trong năm của một người: $Q_n = Q_{tb} \times H$

Trong đó:

- Quỹ tiền thưởng bình quân của một người/tháng: $Q_{tb} = Q / \sum H$

- Hệ số chia khen thưởng của từng cá nhân: $H = K \times T$

Q: Là tổng số tiền được chi khen thưởng.

Q_n : Là số tiền thưởng trong năm của một người.

Q_{tb} : Là quỹ tiền thưởng bình quân của một người.

K: Là hệ số xếp loại.

T: Là số tháng thực tế của một người được hưởng tiền thưởng.

H: Là hệ số chia khen thưởng của từng cá nhân.

$\sum H$: Tổng hệ số chia khen thưởng.

3. Phương thức trả:

Kết thúc năm, trước ngày 30/01 năm sau liền kề, sau khi xác định Quỹ tiền thưởng được chi trong năm ngân sách và căn cứ thông báo kết quả đánh giá, xếp loại công chức hằng năm của cấp có thẩm quyền, Giám đốc Sở quyết định mức chi tiền thưởng cho đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 1 Quy chế này.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. Quy chế này được áp dụng từ ngày ký ban hành.

1. Mọi trường hợp phát sinh không quy định trong quy chế này sẽ được thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật.

2. Khi các quy định về tiền thưởng của Nhà nước thay đổi, các quy định trong quy chế này nếu không còn phù hợp sẽ được thực hiện theo Quy định hiện hành của nhà nước hoặc được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

GIÁM ĐỐC

Lê Tiên Dũng